

Bản án số: 181/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Bà Trần Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2023/TLST/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Nhí); giới tính: Nam; sinh năm 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Nguyễn Văn Đ; họ tên mẹ: Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thái Hồng H, chưa có con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 08/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 184/QĐ - TA. Chấp hành xong quyết định ngày 24/6/2022, theo Giấy chứng nhận số 1585/CN-CSDH ngày 20/6/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh.

Nhân thân:

Ngày 15/3/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh ra Quyết định số 395/QĐ-UBND đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 28/4/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh ra Quyết định số 641/QĐ-UBND về việc hủy bỏ quyết định đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 01/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 640/QĐ- TA. Chấp hành xong quyết định ngày 07/5/2019, theo Giấy chứng nhận số 1174 ngày 01/5/2019 của cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2023 (có mặt).

Bị hại: Bà Huỳnh Kiệt D, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: A15B/15, ấp B, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Ông Bùi Văn B, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: A7/48G7C đường Liên ấp 1-2-3, ấp 1, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đỗ Hoàng T, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Nhà không số tổ 4, ấp 1A, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T và Huỳnh Hòa M có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 22/10/2022, Thanh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sonic (không rõ biển số) chở M lưu thông trên đường nội bộ thuộc xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh theo hướng từ đường Võ Văn Vân về đường Liên Ấp 1-2-3. Khi đi ngang qua địa chỉ A15B/15, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh thì M phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 59N1-208.68 có gắn yên xe em bé của bà Huỳnh Kiệt D đang dựng trước nhà, đầu xe hướng về đường Võ Văn Vân, không có người trông coi. Lúc này, nên M rủ T trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. T điều khiển xe chở M quay lại vị trí cách đầu xe mô tô biển số 59N1-208.68 khoảng 02 mét rồi dừng lại. Sau đó, M đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 59N1-208.68, lén lút lấy trộm xe và điều khiển xe bỏ chạy hướng về đường Võ Văn Vân, còn T điều khiển xe theo sau xe của M. Cả hai đến nhà của Bùi Văn B địa chỉ A7/48G7C đường Liên ấp 1-2-3 thuộc ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Tại đây, M hỏi mượn Bảo cờ lê tháo yên xe em bé ra bỏ

lại tại nhà của Bảo. Sau đó, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sonic dẫn đường cho T điều khiển xe mô tô biển số 59N1-208.68 trộm được bán cho người tên Đạt tại khu vực quận Bình Tân (không rõ lai lịch và địa chỉ), M chia cho T 3.000.000 đồng rồi cả hai bỏ trốn.

Bà Huỳnh Kiệt D sau khi phát hiện xe mô tô biển số 59N1-208.68 bị mất trộm nên kiểm tra định vị của xe thì phát hiện xe đang ở địa chỉ A7/48G7C đường Liên ấp 1-2-3 thuộc ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Bà D trình báo Công an xã Vĩnh Lộc B, nhưng khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì không có xe mô tô biển số 59N1-208.68 tại đây nên mời Bảo về trụ sở làm việc. Bảo trình bày không biết xe trên từ đâu mà M và T có được.

Đến khoảng 23 giờ 55 ngày 22/10/2022, vợ của M là bà Đỗ Hoàng T đến Công an xã Vĩnh Lộc B giao nộp xe mô tô biển số 59N1-208.68 và trình bày xe trên do M mang về để trước cửa nhà rồi bỏ đi, sau đó M nhắn tin cho bà Trâm thừa nhận M và T đã trộm cắp xe của bà D. Hồ sơ được chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Ngày 24/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh phát hiện Nguyễn Ngọc T đang có hành vi bán điện thoại do người khác cướp giật mà có nên đưa T về trụ sở làm việc và T đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 59N1-208.68 của bà D cùng với Huỳnh Hòa M vào ngày 22/10/2022.

Kết luận định giá tài sản số 3797/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định giá trị còn lại của xe mô tô biển số 59N1-208.68 là 14.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 4481/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định giá trị còn lại của yên xe em bé là 80.100 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.080.100 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 USB chứa video ghi nhận một phần hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, lưu giữ cùng hồ sơ vụ án;

- 01 xe mô tô biển số 59N1-208.68 do bà Huỳnh Kiệt D đứng tên chủ sở hữu và 01 yên xe em bé, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bà D vào ngày 28/11/2022.

Tại bản Cáo trạng số 182/CT - VKS - BC ngày 07 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị hại bà Huỳnh Kiệt D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, lời khai cùng các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 89 - 98); phù hợp với lời khai của bị hại bà Huỳnh Kiệt D (BL: 147 - 156); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, kết quả định giá tài sản... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 21/10/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc T và đồng phạm Huỳnh Minh Hòa (đã bỏ trốn) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 59N1-208.68, trên xe có gắn yên xe em bé của bà Huỳnh Kiệt D tại nhà số A15B/15, ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 14.080.100 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 3797/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2022 và Kết luận định giá tài sản số 4481/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa, nhân thân xấu đã nhiều lần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhiều lần cụ thể:

Tiền sự: Ngày 08/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 184/QĐ - TA. Chấp hành xong quyết định ngày 24/6/2022.

Nhân thân:

Ngày 15/3/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh ra Quyết định số 395/QĐ-UBND đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 28/4/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh ra Quyết định số 641/QĐ-UBND về việc hủy bỏ quyết định đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 01/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 640/QĐ- TA. Chấp hành xong quyết định ngày 07/5/2019.

Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân cũng như hành vi phạm tội của bị cáo mà khi quyết định hình phạt có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

minh; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đối với Huỳnh Hoà M , sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Đối với ông Bùi Văn B, qua điều tra xác định ông không biết bị cáo T và M mang xe mô tô biển số 59N1-208.68 đến nhà ông là xe do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với hành vi bị cáo T bán điện thoại do cướp giật mà có xảy ra vào ngày 24/3/2023, Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra làm rõ trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với bà Đỗ Hoàng T: Qua điều tra xác định ngày 22/10/2022, M mang xe mô tô biển số 59N1-208.68 về để trước cổng nhà rồi điện thoại kêu bà ra công lấy xe mang đến Công an xã Vĩnh Lộc B giao nộp. Bà không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có cơ sở xử lý bà Trâm với vai trò đồng phạm, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 USB chứa video ghi nhận một phần hình ảnh vụ trộm cắp tài sản tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô biển số 59N1-208.68, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã làm thủ tục giao trả cho bị hại là Huỳnh Kiệt D theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật được lập vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 28/11/2022, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo được M chia cho do bán xe trộm cắp mà có, xét đây là tiền thu nhập bất chính buộc bị cáo giao nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 USB (đang lưu hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo giao nộp lại số tiền 3.000.000 đồng tiền thu nhập bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn